

CÂU HỎI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM NHÂN VIÊN TÍN DỤNG NGÂN HÀNG SACOMBANK 2010

Kỹ năng làm việc với các con số

Ứng viên chọn một trong các phương án trả lời dưới đây (A ; B ; C ; D) để điền vào Phiếu trả lời trắc nghiệm kèm theo.

Câu hỏi 1: Tốc độ tăng lợi nhuận của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 là:

A/ 41,67% B/ xấp xỉ 33,33% C/ xấp xỉ 42,85% D/ 25%

Câu hỏi 2 : So sánh giữa tốc độ tăng doanh thu và tốc độ tăng lợi nhuận của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 cho thấy:

A/ doanh thu tăng nhanh hơn B/ bằng nhau C/ lợi nhuận tăng nhanh hơn

D/ doanh thu tăng cao hơn lợi nhuận 10%

Câu hỏi 3 : Thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty nào ở thời điểm 31/08/2005 tăng so với thời điểm 31/12/2004 ?

A/ CT 1 và CT 3 B/ CT 2 và CT 4 C/ CT 1 và CT 4 D/ CT 1 và CT 2

Câu hỏi 4 : Khung lãi suất cho vay trung hạn của NHTM nào cao nhất ở thời điểm 31/08/2005 ?

A/ NHTM M B/ NHTM N C/ NHTM O D/ NHTM P

Câu hỏi 5 : Thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty nào ở thời điểm 31/08/2005 giảm nhiều nhất so với thời điểm 31/12/2004 ?

A/ CT 1 B/ CT 2 C/ CT 3 D/ CT 4

Câu hỏi 6 : Ngày 31/08/2005 , một khách hàng có 1.500 USD cần bán cho NHTM K. Số tiền NHTM K phải thanh toán cho khách hàng là:

A/ 23.797.500 đồng B/ 23.745.000 đồng C/ 23.805.000 đồng D/ 23.775.000 đồng

Câu hỏi 7 : So sánh tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 cho thấy:

A/ tăng lên B/ không thay đổi C/ giảm xuống D/ giảm xuống 5%

Câu hỏi 8 : Một khách hàng vay ngắn hạn 200 triệu đồng, hàng tháng trả lãi 1,7 triệu đồng. Theo Khung lãi suất cho vay ở thời điểm 31/08/2005 , đây là khách hàng của NHTM nào ?

A/ NHTM M B/ NHTM N C/ NHTM O D/ NHTM P

Câu hỏi 9 : Tổng thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty 1 và Công ty 4 ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 là:

A/ tăng lên B/ giảm xuống C/ không đổi D/ tăng thêm 5%

Câu hỏi 10 : Ngày 31/12/2004 , một khách hàng nhập khẩu cần mua 30.000 USD để thanh toán với nước ngoài. Số tiền VNĐ mà khách hàng phải trả cho NHTM K là:

A/ 474,9 triệu đồng B/ 476,1 triệu đồng C/ 475,95 triệu đồng D/ 475,5 triệu đồng

Câu hỏi 11 : Một khách hàng vay trung hạn 500 triệu đồng ở NHTM O, phải trả mức lãi suất vay cao nhất theo khung. Số tiền lãi vay phải trả hàng tháng cho NHTM O ở thời điểm 31/08/2005 là:

A/ 5,5 triệu đồng B/ 6,25 triệu đồng C/ 5,0 triệu đồng D/ 5,75 triệu đồng

Câu hỏi 12 : Thị phần tiêu thụ sản phẩm H của Công ty nào ở thời điểm 31/08/2005 giảm so với thời điểm 31/12/2004 ?

A/ CT 1 và CT 3 B/ CT 3 và CT 4 C/ CT 1 và CT 4 D/ CT 1 và CT 2

Câu hỏi 13 : So sánh giữa tốc độ tăng doanh thu và tốc độ tăng chi phí của Công ty X ở thời điểm 31/08/2005 so với thời điểm 31/12/2004 cho thấy:

A/ doanh thu tăng nhanh hơn B/ chi phí tăng nhanh hơn C/ bằng nhau

D/ doanh thu tăng nhanh hơn chi phí 10%

Câu hỏi 14 : NHTM K mua 20.000 EUR của một khách hàng vào ngày 31/08/2005 . NHTM K áp dụng mức tỷ giá EUR/VND nào dưới đây ?

A/ 20.215 đồng B/ 20.245 đồng C/ 20.235 đồng D/ 20.275 đồng

Câu hỏi 15 : Một khách hàng cần vay ngắn hạn 300 triệu đồng, chỉ có khả năng trả lãi hàng tháng khoảng 2,7 triệu đồng. Tại thời điểm 31/8/2005 , các NHTM nào có thể đáp ứng được yêu cầu trên của khách hàng ?

A/ NHTM (M, N, O) B/ NHTM (M, N, P) C/ NHTM (M, O, P) D/ NHTM (N, O, P)

Câu hỏi 16 : Số lượng sản phẩm H đã tiêu thụ được trên thị trường tại thời điểm 31/08/2005 là 2.000 sản phẩm. CT 2 đã bán được:

A/ 440 sản phẩm B/ 680 sản phẩm C/ 500 sản phẩm D/ 380 sản phẩm

Câu hỏi 17 : Ngày 31/12/2004 , một khách hàng mua của NHTM K 2.000 USD. Ngày 31/08/2005 , khách hàng đã bán lại cho NHTM K 2.000 USD. Khách hàng này có số tiền chênh lệch lãi hoặc lỗ do mua bán ngoại tệ:

A/ lãi 80.000 đồng B/ lỗ 80.000 đồng C/ lỗ 30.000 đồng D/ lãi 30.000 đồng

Câu hỏi 18 : NHTM N cho một khách hàng vay vốn 500 triệu đồng, thời hạn cho vay 2 năm, lãi suất áp dụng mức tối thiểu theo khung tại thời điểm 31/8/2005. Số tiền lãi vay hàng tháng khách hàng phải trả là:

A/ 6,25 triệu đồng B/ 5,5 triệu đồng C/ 5,0 triệu đồng D/ 5,25 triệu đồng

Câu hỏi 19 : Tại thời điểm 31/8/2005 , xếp thứ tự áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn từ khung thấp nhất đến khung cao nhất của các NHTM đối với khách hàng là:

HỌC KINH DOANH BLOG

A/ NHTM (M, N, O, P) B/ NHTM (O, P, M, N) C/ NHTM (O, M, P, N) D/ NHTM (P, O, M, N)

Câu hỏi 20 : Tổng số sản phẩm H đã tiêu thụ được trên thị trường tại thời điểm 31/08/2005 là 2.600 sản phẩm, tăng 30% so với thời điểm 31/12/2004 . CT 1 đã bán được bao nhiêu sản phẩm H tại thời điểm 31/12/2004 ?

A/ 400 sản phẩm B/ 300 sản phẩm C/ 500 sản phẩm D/ 600 sản phẩm.

Nguồn: Học kinh doanh Blog